TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/07/2019
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà.

- Các Hội thẩm nhân dân*:*

1. Ông Trần Công Danh- Cán bộ hưu trí

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên - Cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ TP. B.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B*:* bà Điểu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXX-ST ngày 06/06/2019, Quyết định hoãn phiên Tòa số 195/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/07/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Kim H, sinh năm 1984

Địa chỉ thường trú: 12/4, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: 161/29/13, khu phố 2, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1981.

Địa chỉ thường trú: 12/4, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Vũ Thị Kim H trình bày: bà và ông Nguyễn Quốc H tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào năm 2011 và

được Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, không cùng tiếng nói chung. Nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Vũ Ngọc V, sinh ngày: 12/03/2012. Nếu Tòa giải quyết ly hôn bà H đồng ý giao cháu cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Quốc H trình bày: ông và bà Vũ Thị Kim H tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào năm 2011 và được Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Bà H xin ly hôn ông H không đồng ý vì ông là người có đạo, nếu ly hôn sẽ xâm phạm phép đạo

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Vũ Ngọc Vi, sinh ngày: 12/03/2012. Nếu Tòa giải quyết ly hôn ông xin nuôi con, tạm thời không yêu cầu bà Hoàng cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật

Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vũ Thị Kim H

+ Về con chung: giao cháu Nguyễn Vũ Ngọc V, sinh ngày: 12/03/2012 cho ông Nguyễn Quốc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời bà Vũ Thị Kim H không cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản chung+ nợ chung: không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: bà H phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Vũ Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Quốc H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Kim H và ông Nguyễn Quốc H tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn. Tòa án căn cứ các điều 9, 10,11,12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân của bà H, ông H là hợp pháp. Nay bà H xin ly hôn, Tòa án căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà H: bà H xin ly hôn với ông H với lý do do tính tình không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, không cùng tiếng nói chung. Nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H. Tại bản khai ngày 11/03/2019 của ông H, biên bản hòa giải ngày 29/03/2019 ông H đồng ý ly hôn với bà H, Tòa án đã ban hành biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành. Tuy nhiên ngày 04/04/2019 ông H có đơn xin thay đổi ý kiến, theo đó ông không đồng ý ly hôn với lý do ông là người có đạo, việc ly hôn sẽ phạm vào phép đạo. Kể từ khi có đơn xin thay đổi ý kiến ông H đã vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Trên cơ sở tài liệu chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H là có thật và thực sự đã đến mức trầm trọng bởi lẽ từ khi có đơn xin thay đổi ý kiến ông H đã không đến Tòa án làm việc, điều này cho thấy ông đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình. Đồng thời Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì được biết vợ chồng ông bà cũng có phát sinh mâu thuẫn; cả hai đã không còn sống chung từ lâu.

Từ những lý do trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà H. Cho bà H được ly hôn với ông Hoàng là phù hợp.

[4] Về con chung: có 01 cháu tên là Nguyễn Vũ Ngọc V, sinh ngày: 12/03/2012. Nếu Tòa giải quyết ly hôn bà H đồng ý giao con cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời bà H không cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn xin thay đổi ý kiến ngày 04/04/2019 bị đơn ông H cũng xin nuôi con và không yêu cầu bà H cấp dưỡng. Xét thấy đây là ý chí của bà H và ông H và không trái quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung+ nợ chung: bà H, ông H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 203, khoản 2 điều 227, 228, 235, 238, 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Áp dụng điều 9, 10, 11,12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị Kim H

Bà Vũ Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Quốc H

2. Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Vũ Ngọc V, sinh ngày: 12/03/2012. Giao cháu V cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà H được quyền đi lại thăm con không ai cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003823 ngày 15/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai (2);
-VKSND thành phố B(2);
-THA Dân sự TP B, tỉnh Đồng Nai (1);
-UBND Phường T, TP B(1).
-Đương sự (2)
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mộng Hà